TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 10 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Lý Thị Vui

Ông: Nguyễn Hồng Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường tổ 3, thị trấn Việt Quang, Huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Phạm H, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1999 tại Huyện Q, tỉnh G; nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn Q, Huyện Q, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Hưng H1, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Bắc Quang, có mặt.

- *Bị hại:* Chị Lý Thị H2, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ N, thị trấn Q, Huyện Q, tỉnh G; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lý Văn C, sinh năm 1970, nơi cư trú: Xóm N, Tổ N, thị trấn Q, Huyện Q, tỉnh G; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Hoàng Thị H3, sinh năm 1971, nơi cư trú: Xóm N, Tổ N, thị trấn Q, Huyện Q, tỉnh G; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1968, nơi cư trú: Tổ N, thị trấn Q, Huyện Q, tỉnh G; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Lý Văn S, sinh năm 1996, nơi cư trú: Tổ N, thị trấn Q, Huyện Q, tỉnh G; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/10/2018, Ngô Phạm H, sinh năm 1999, nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn Q, Huyện Q, tỉnh G, dùng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím của H nhắn tin vào số điện thoại của Lý Văn S, sinh năm 1996, nơi cư trú: Tổ N thị trấn Q, Huyện Q, tỉnh G (là bạn của H) với nội dung H muốn mượn xe mô tô của S đi có việc, S trả lời đồng ý cho H mượn xe mô tô, sau đó H hẹn S lên đón H tại nhà nghỉ B, thuộc tổ N thị trấn Q, Huyện Q, tỉnh G. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, S đến đón H trước cửa nhà nghỉ B. H đưa S về nhà tại Tổ N, thị trấn Q rồi S giao xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 23D1 - 234.41 (xe S mượn của ông Lý Văn C) cho H mượn. H hẹn với S đến 18 giờ 40 phút cùng ngày sẽ trả lại xe cho S. Sau khi mượn được xe mô tô của S, H đi quanh thị trấn Q rồi đi xuống khu vực xã A, Huyện Q tìm gặp bạn có việc nhưng không gặp được. Đến khoảng 20 giờ, do có nhu cầu sử dụng ma túy và chơi điện tử nhưng không có tiền nên H nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô đã mượn của S để lấy tiền. H đi đến nhà bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1968, nơi cư trú: Tổ N, thị trấn Q, Huyện Q, tỉnh G đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô mà H mượn của S với số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Bà N nhất trí và yêu cầu S đưa giấy tờ xe cùng các giấy tờ liên quan để đảm bảo việc cầm cố, lúc đấy H ra mở cốp xe thì thấy 01 giấy đăng kí xe mô tô mang tên Lý Thị H1, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị H2; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lý Văn C, H đưa cho bà N. Sau đó H viết 01 giấy vay số tiền 4.000.000 (*Bốn triệu đồng)* và 01 giấy mua bán cho, tặng xe máy rồi để lại xe mô tô tại nhà bà N. Sau khi lấy được tiền, H đi bộ lên khu vực ngã ba thị trấn Việt Quang để bắt xe đi tìm mua ma túy về sử dụng, H gặp 01 chiếc taxi màu đen, nhưng H không nhớ loại xe gì, biển kiểm soát bao nhiêu, và cũng không biết tên tuổi, địa chỉ của người lái xe, H lên xe và bảo người lái xe đó chở H đi vòng quanh thị trấn Việt Quang nhưng H không mua được ma túy. Sau đó H trả tiền cho người lái xe taxi hết 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng)* và đi vào quán ăn đêm tiêu hết 100.000 (*một trăm nghìn đồng*). Sau khi ăn xong H đi bộ ra quán điện tử của anh Phạm Trung H3 tại tổ N, thị trấn Q chơi điện tử đến 06 giờ 30 phút ngày 26/10/2018 khi lấy tiền ra để thanh toán, thì H phát hiện bị rơi mất 3.000.000đ (*ba triệu đồng*), còn lại số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) H thanh toán tiền chơi điện tử hết 130.000đ (*một trăm ba mươi nghìn đồng*) rồi H đi bộ ra ngã ba thị trấn Việt Quang thuê 01 người lái xe ôm không biết tên tuổi, địa chỉ để đi xuống xã Hùng An, Huyện Bắc Quang để tiếp tục tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực cách cổng chợ xã Hùng An khoảng 300m, H bảo người lái xe ôm dừng lại và chờ H. H đi vào khu vực cổng chợ và gặp được 01 người đàn ông lái

xe ôm không biết tên tuổi địa chỉ. H có hỏi người đàn ông đó biết ở đâu bán ma túy đá không, người đó trả lời "*có*", H bảo bán cho H 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), người đàn ông đó bảo H đứng chờ sau đó đi đâu H không biết, khoảng mười phút thì người đó quay lại và đưa cho H 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt dạng tinh thể màu trắng, H cất giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi quay ra chỗ người lái xe ôm đang chờ ở ngoài cổng chợ để quay lại ngã ba thị trấn Việt Quang và thanh toán cho người lái xe ôm hết 70.000đ *(bảy mươi nghìn đồng*). Sau đó H đi bộ từ ngã 3 thị trấn Việt Quang về nhà nghỉ B, khi đang ngồi chờ ở phòng khách thì bị Công an thị trấn Việt Quang đến yêu cầu H về trụ sở Công an thị trấn làm việc. Đến 17 giờ 00 phút ngày 26/10/2018, Công an thị trấn Việt Quang bàn giao H cho công an Huyện Bắc Quang về việc H có dấu hiệu của hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Bắc Quang đã tiến hành kiểm tra người của H và phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác bên trái của H đang mặc có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. H khai nhận đó là chất ma túy, loại ma túy đá, H mua về với mục đích là để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Bắc Quang đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Phạm H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 26/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Bắc Quang tiến hành mở niêm phong cân tịnh 01 gói nhỏ nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Ngô Phạm H có trọng lượng 0,14 gam (*không phẩy mười bốn gam*).

Ngày 29/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Bắc Quang có quyết định trưng cầu giám định số 173 Trưng cầu giám định chất hạt dạng tinh thể màu trắng thu giữ được của Ngô Phạm H ngày 26/10/2018 gửi phòng PC09 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang. Tại kết luận giám định số 363/KL/PC09 ngày 31/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Mẫu chất dạng hạt tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại ma túy Methamphetamine (*Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ - CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ*). Hoàn lại số lượng mẫu vật còn lại sau giám định: 0,1 gam (*không phẩy một gam*).

Ngày 08/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Bắc Quang có yêu cầu định giá tài sản số đối với xe mô tô biển kiểm soát 23D1 - 234.41 nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn trắng - đen xe cũ đã qua sử dụng mà Ngô Phạm H đã cầm cố bất hợp pháp tại hiệu cầm đồ. Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Bắc Quang số 43/KL-HĐĐG ngày 15/11/2018, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe hai bánh, số loại WAVEALPHA, màu sơn trắng - đen, số máy: HC12E7139675; số khung: 1253FY139624, xe có một gương chiếu hậu bên trái, xe đã qua sử dụng từ năm 2016, có giá: 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*).

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 19/CT-VKSBQ ngày 08/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bắc Quang truy tố Ngô Phạm H về tội: Lạm dụng tín

nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 175 và tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bắc Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Ngô Phạm H theo bản cáo trạng.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Phạm H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Phạm H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/10/2018 và phải chịu án phí theo quy định, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về phần trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người đại diện của bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho Ngô Phạm H 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím số, mặt trước có dòng chữ NOKIA, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy bên trong.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an Hện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự Hện Bắc Quang ngày 19/4/2019).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Phạm H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ Luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng trước đó đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của Ngô Phạm H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản mở niêm phong cân tịnh và lấy mẫu vật chứng gửi giám định, kết luận giám định số 363/KL/PC09 ngày 31/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Bắc Quang ngày 15 tháng 11 năm 2018 và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 25/10/2018 Ngô Phạm H đã mượn xe mô tô của anh Lý Văn S (mượn của bố đẻ là ông Lý Văn C), sau khi mượn được xe mô tô H đã đem xe đi cầm cố được số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* nhằm mục đích để mua ma túy sử dụng và chơi điện tử, sau đó H mua ma túy hết số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng),* chơi điện tử hết 130.000 đồng *(Một trăm ba mươi nghìn đồng),* số tiền còn lại đã chi tiêu cho mục đích cá nhân hết dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Bắc Quang số 43/KL-HĐĐG ngày 15/11/2018, đã kết luận chiếc xe mô tô H đã chiếm đoạt có giá: 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng).* Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 175 quy định.

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)……..

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản"

Ngày 26/10/2018, sau khi chơi điện tử xong Ngô Phạm H có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã tìm xe ôm đi đến chợ Hùng An gặp một người lái xe ôm không quen biết để hỏi mua ma túy đá, người đàn ông đó đã bán cho H 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng),* sau khi mua ma túy xong H chưa kịp sử dụng thì đã bị Cơ quan Công an Huyện Bắc Quang khám xét người phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, trọng lượng 01 gói nhỏ nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt dạng tinh thể màu trắng của Ngô Phạm H tàng trữ có trọng lượng 0,14 gam (*không phẩy mười bốn gam*). Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 quy định.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận cHển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)……

b……

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Ngô Phạm H về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 175 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma tuý là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Các chất ma tuý nói chung và Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện, không những huỷ hoại sức khoẻ của người mắc nghiện, mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do lối sống đua đòi, ham chơi, bị nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy và chơi điện tử bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bạn mình, lợi dụng sử tin tưởng của người khác bị cáo đã mượn được tài sản, sau đó đem đi cầm cố để lấy tiền sử dụng vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Số tiền bị cáo bị cáo đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)*, trọng lượng ma túy Methamphetamine bị cáo tàng trữ là 0,14 gam *(Không phẩy mười bốn gam*). Chính vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên được xem xét khi áp dụng mức hình phạt, để thể hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo.

Đối với chị Nguyễn Thị Minh Ngọc nhận cầm cố chiếc xe của H nhưng khi cầm cố H không nói xe do phạm tội mà có, trong quá trình điều tra, chị Ngọc đã tự

nguyên giao nộp xe cho cơ quan Công an Hện Bắc Quang để trả lại cho chủ sở hữu, chị Ngọc cũng đã được nhận lại số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng),* tại phiên tòa chị Ngọc không có yêu cầu, đề nghị gì khác, do vậy không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông xe ôm bán ma túy cho H, quá trình điều tra Công an Hện Bắc Quang không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, sống chung cùng với bố mẹ, không có thu nhập ổn định, khó có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người đại diện của bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 23D1-234.41, xe cũ đã qua sử dụng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007396 mang tên Lý Thị H1, sinh năm 1994, do Công an Huyện Q cấp ngày 31/3/2016, 01 chứng minh nhân dân số 073099540 mang tên Lý Văn C, 01 chứng minh nhân dân số 073323711 mang tên Hoàng Thị H2, tại giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra Công an Huyện Bắc Quang đã trả lại cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím số, mặt trước có dòng chữ NOKIA, đã qua sử dụng. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo.

Đối với vật chứng còn lại là 01 phong bì bằng giấy trắng được niêm phong theo đúng quy định. Mặt trước ghi "BỘ CÔNG AN, CÔNG AN TỈNH HÀ GIANG, Số, kính gửi, Mẫu vật còn lại sau giám định vụ số 363" mặt sau phong bì có 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Trọng Thủy là vật cấm tàng trữ nên áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm i, s khoản 1 Đều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Phạm H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Phạm H 09 (Chín) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Hình phạt chung bị cáo Ngô Phạm H phải chấp hành là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/10/2018.

3.Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì bằng giấy trắng được niêm phong theo đúng quy định. Mặt trước ghi "BỘ CÔNG AN, CÔNG AN TỈNH HÀ GIANG, Số, kính gửi, Mẫu vật còn lại sau giám định vụ số 363" mặt sau phong bì có 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Trọng Thủy.

- Trả lại cho Ngô Phạm H 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím số, mặt trước có dòng chữ NOKIA, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy bên trong.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an Hện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự Hện Bắc Quang ngày 19/4/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Ngô Phạm H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND Hện Bắc Quang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an Hện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS Hện Bắc Quang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

Hà Tuấn Vĩnh